

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness
-----***-----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN
SALES CONTRACT
Số/No.: 787

– Căn cứ Luật Thương Mại được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005, ban hành ngày 27/06/2005;

– Pursuant to the Commercial Law passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 14, 2005, and promulgated on June 27, 2005;

– Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

– Pursuant to the Civil Code No. 91/2015/QH13 dated November 24, 2015 of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam;

Hôm nay, ngày 20 tháng 04 năm 2026 , chúng tôi gồm:
Today, on 20th, April 2026 , we are:

| | |
|---|--|
| <u>BÊN BÁN (BÊN A) /</u> <u>SELLER (PARTY A)</u> | : CÔNG TY TNHH APK TRADING/APK TRADING CO., LTD |
| Người đại diện / Representative | : Ông PODGORNYYI EVGENII Mr. PODGORNYYI EVGENII |
| Chức vụ / Position | : Giám đốc / Director |
| Địa chỉ / Address | : Số 08-10 Tạ Hiện, Phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam / No. 08-10 Ta Hien, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam |
| Số điện thoại / Phone number | : 0325-843-799 |
| Mã số thuế / Tax number | : 0316656422 |
| Số tài khoản / Bank account no. | : |

| | |
|--|--|
| <u>BÊN MUA (BÊN B)</u> <u>BUYER (PARTY B)</u> | : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM/ NGOC THOM TRADING AND SERVICE COMPANY LIMITED |
| Người đại diện / Representative | : Bà TRẦN THỊ THƠM / Mrs. TRAN THI THOM |
| Chức vụ / Position | : Chủ tịch công ty/ Company president |
| Địa chỉ / Address | : 12/14/18 Đường 49, Khu phố 69, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam / 12/14/18 Street 49, Block 69, Hiep Binh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam |
| Số điện thoại / Phone number | : 08 629 066 31 - 08 629 066 24 |
| Mã số thuế / Tax Number | : 0309391503 |
| Số tài khoản / Bank account no. | : 0721005104420 – Vietcombank |

(Sau đây Bên A và Bên B sẽ được gọi chung là “Các Bên” và gọi riêng là “Bên”)
(Hereinafter, Party A and Party B shall be collectively referred to as the “Parties” and individually as a “Party”)

Sau khi thảo luận, Các Bên thống nhất ký kết Hợp Đồng Mua Bán (“Hợp Đồng”) này với các điều khoản sau:

After discussing, both Parties agree to sign this Sales Contract (“Contract”) with the following terms:

ĐIỀU 1. HÀNG HÓA VÀ GIÁ CẢ

ARTICLE 1. GOODS AND PRICE

- 1.1 Bên A đồng ý bán và Bên B đồng ý mua hàng hoá là thịt lợn đông lạnh (“**Hàng Hóa**”) với các thông tin chi tiết được xác định trong đơn đặt hàng theo mẫu Phụ Lục 1 đính kèm theo Hợp Đồng này (“**Đơn Đặt Hàng**”). Đơn Đặt Hàng phải có chữ ký xác nhận của Các Bên và là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng.
Party A agrees to sell and Party B agrees to purchase frozen pork products (the “Goods”), with details specified in a purchase order in the form set out in Appendix 1 attached to this Contract (“Purchase Order”). The Purchase Order must be signed for confirmation by the Parties and shall be an integral part of this Contract.
- 1.2 Tổng Giá Trị Hàng Hóa tại Đơn Đặt Hàng là giá **CHƯA** bao gồm thuế giá trị gia tăng và sẽ được Bên A cập nhật vào từng thời điểm.
The Total Value of the Goods in the Purchase Order is EXCLUSIVE of value-added tax and shall be updated by Party A from time to time.

ĐIỀU 2. ĐƠN ĐẶT HÀNG

ARTICLE 2. PURCHASE ORDERS

Bên A ký, đóng dấu và gửi cho Bên B Đơn Đặt Hàng bao gồm các nội dung chi tiết đã được Các Bên thống nhất. Bên B có nghĩa vụ ký, đóng dấu và gửi lại Đơn Đặt Hàng này cho Bên A. Nghĩa vụ giao Hàng Hóa của Bên A chỉ phát sinh khi Bên A nhận được Đơn Đặt Hàng đã được Các Bên ký và đóng dấu hợp lệ.
Party A shall sign, seal, and send to Party B the Purchase Order specifying the details agreed upon by the Parties. Party B is obliged to sign, seal, and send back this Purchase Order to Party A. Party A's obligation to deliver the Goods shall only arise upon Party A's receipt of the Purchase Order duly signed and sealed by the Parties.

ĐIỀU 3. THANH TOÁN

ARTICLE 3. PAYMENT

- 3.1 **Trường hợp thanh toán toàn bộ (không đặt cọc):**

In the event of a full payment (no deposit):

Trong vòng 02 (hai) Ngày Làm Việc kể từ ngày Bên B nhận được Giấy đề nghị thanh toán, Bên B sẽ thanh toán cho Bên A đầy đủ 100% (một trăm phần trăm) Tổng Giá Trị Đơn Đặt Hàng và Bên A sẽ xuất hóa đơn tài chính cho Bên B.

Within 02 (two) Working Days from the receipt of the Payment request, Party B shall pay Party A 100% (one hundred percent) of the Total Value of the Purchase Order in full, and Party A shall issue a financial invoice to Party B.

Trường hợp thanh toán có đặt cọc:

In the event of payment with a deposit:

Đặt cọc: Trong vòng 02 (hai) Ngày Làm Việc kể từ ngày Bên B nhận được Giấy đề nghị thanh toán, Bên B có nghĩa vụ thanh toán cho Bên A một khoản Tiền Đặt Cọc tương đương 30% (ba mươi phần trăm) Tổng Giá Trị Đơn Đặt Hàng (“**Tiền Đặt Cọc**”), nhằm bảo đảm việc thực hiện các nghĩa vụ thanh toán và nhận hàng của Bên B theo Hợp Đồng và Đơn Đặt Hàng tương ứng;

Deposit: *Within 02 (two) Working Days from the date Party B receives the Payment request, Party B shall pay Party A a deposit equal to 30% (thirty percent) of the Total Value of the Purchase Order (the “Deposit”), as security for Party B's payment and delivery obligations under this Contract and the relevant Purchase Order;*

- 3.2 **Quy trình thanh toán:** Bên B có trách nhiệm thanh toán đầy đủ Tổng Giá Trị Đơn Đặt Hàng cho Bên A theo quy trình thanh toán như sau:

Payment schedule: *Party B shall pay the Total Value of the Purchase Order to Party A in the following installments:*

- 3.2.1 **Thanh Toán Đợt 01:** Chậm nhất là 03 (ba) ngày trước Thời Gian Giao Hàng, Bên B có nghĩa vụ thanh toán 70% (bảy mươi phần trăm) Tổng Giá Trị Đơn Đặt Hàng cho Bên A. Bên A sẽ phát hành hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) cho Bên B sau khi nhận được đầy đủ khoản thanh toán này.

First Installment: *No later than 03 (three) days prior to the Time of Delivery, Party B shall be obliged to pay 70% (seventy percent) of the Total Value of the Purchase Order to Party A. Party A shall issue a value-added tax (VAT) invoice to Party B upon receipt of this payment in full.*

- 3.2.2 **Thanh Toán Đợt 02:** Sau khi Bên B hoàn thành việc thanh toán Đợt 01, Tiền Đặt Cọc sẽ được tự động căn trừ vào 30% (ba mươi phần trăm) Tổng Giá Trị Đơn Đặt Hàng còn lại, và Bên B được xem là đã hoàn tất 100% (một trăm phần trăm) nghĩa vụ thanh toán.

Second Installment: Upon Party B's completion of the First Installment payment, the Deposit shall be automatically set-off against the remaining 30% (thirty percent) of the Total Value of the Purchase Order, and Party B shall be deemed to have fulfilled 100% (one hundred percent) of the payment obligation

3.2.3 Xử lý Tiền Đặt Cọc:

Handling of Deposit

- a. Trường hợp Bên B hoàn thành nghĩa vụ thanh toán, Tiền Đặt Cọc sẽ được tự động căn trừ vào phần nghĩa vụ thanh toán còn lại theo quy định tại Điều 3.2.2;

If Party B completes the payment obligation, the Deposit shall be automatically set-off against the remaining payment obligation as stipulated in Article 3.2.2;

- b. Trường hợp Bên B không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán, Bên B sẽ bị xem là vi phạm nghiêm trọng Hợp Đồng. Trong trường hợp này, không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào khác (bao gồm nhưng không giới hạn ở quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại, tính lãi chậm trả và/hoặc áp dụng các biện pháp chế tài khác theo quy định của Hợp Đồng và pháp luật hiện hành), Bên A có toàn quyền đơn phương hủy Đơn Đặt Hàng, đồng thời giữ lại toàn bộ Tiền Đặt Cọc mà Bên B đã thanh toán.

In the event Party B fails to complete the payment obligation, Party B shall be deemed to be in material breach of the Contract. In such event, and without prejudice to any other rights or remedies (including but not limited to the right to claim compensation for damages, charge interest on late payment, and/or apply other sanctions stipulated in the Contract and by applicable law), Party A shall have the full right to unilaterally cancel the Purchase Order, and concurrently forfeit the entire Deposit paid by Party B.

- 3.3 **Đơn vị thanh toán và hình thức thanh toán:** Mọi khoản thanh toán theo Hợp Đồng này được thực hiện bằng Đồng Việt Nam (VNĐ) thông qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Bên A được đề cập tại phần đầu Hợp Đồng này hoặc một tài khoản ngân hàng khác được Bên A chỉ định tại từng thời điểm.

Currency and method of payment: All payments under this Contract shall be made in Vietnamese Dong (VND) via bank transfer to Party A's bank account specified at the beginning of this Contract or another bank account designated by Party A from time to time.

- 3.4 **Biện pháp khắc phục vi phạm thanh toán:** Trong trường hợp Bên B vi phạm các điều khoản thanh toán quy định tại Điều này, không ảnh hưởng đến quyền của Bên A theo Hợp Đồng này hoặc theo quy định pháp luật, Bên A có quyền, theo quyết định riêng của mình, áp dụng một hoặc đồng thời nhiều biện pháp sau đây:

Remedies for payment breach: In the event that Party B breaches the payment terms specified in this Article, without prejudice to Party A's rights under this Contract or by law, Party A shall have the right, at its sole discretion, to apply one or more of the following remedies simultaneously:

- 3.4.1 **Lãi chậm trả:** Bên B có trách nhiệm thanh toán một khoản tiền lãi chậm trả 0,05% (không phải không năm phần trăm)/ngày trên tổng giá trị công nợ quá hạn cho mỗi ngày chậm thanh toán.

Interest on late payment: Party B shall be liable to pay an interest on late payment of 0.05% (zero-point zero five percent) per day on the total overdue amount for each day of delay.

- 3.4.2 **Tạm ngừng:** Trong thời gian thanh toán trễ hạn, Bên A có quyền tạm ngừng cung cấp Hàng Hoá và/hoặc thực hiện các Đơn Đặt Hàng tiếp theo cho Bên B cho đến khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ thanh toán của mình.

Suspension: During the period of late payment, Party A has the right to suspend the supply of Goods and/or the performance of subsequent Purchase Orders to Party B until Party B has fulfilled its payment obligations.

- 3.4.3 **Chấm dứt Hợp Đồng và tìm người mua thay thế:** Trong trường hợp Bên B chậm thanh toán quá 15 (mười lăm) ngày hoặc không nhận Hàng Hóa, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này, hủy Đơn Đặt Hàng, giữ lại toàn bộ Tiền Đặt Cọc và giữ lại tất cả các quyền sở hữu Hàng Hóa, bao gồm cả việc bán lại Hàng Hóa của Đơn Đặt Hàng mà Bên B vi phạm cho người mua khác mà không cần thông báo hoặc chấp thuận từ Bên B.

Termination and resale to a substitute buyer: In the event that Party B's payment is delayed by more than 15 (fifteen) days or fails to take delivery of the Goods, Party A has the right to unilaterally terminate this Contract, cancel the Purchase Order, retain the entire Deposit, and retain all ownership rights to the Goods, including reselling the Goods from the breached Purchase Order to another buyer without notice to or consent from Party B.

- 3.5 **Thay đổi Thuế, Phí và Lệ phí theo quy định pháp luật:** Trường hợp pháp luật có quy định thay đổi làm tăng thuế suất GTGT áp dụng đối với Hàng Hóa sau thời điểm Các Bên đã xác nhận một Đơn Đặt Hàng, thì Tổng Giá Trị Đơn Đặt Hàng đó sẽ được điều chỉnh tăng một cách tương ứng. Bên B có nghĩa vụ thanh toán khoản chênh lệch tăng thêm này cho Bên A trong vòng 05 (năm)

Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được hóa đơn điều chỉnh hoặc thông báo bằng văn bản của Bên A về khoản chênh lệch đó.

Changes in Taxes, Fees, and Charges in accordance with the applicable laws: *In the event that there is a change in the applicable law that results in an increase of the VAT rate for the Goods after the Parties have confirmed a Purchase Order, the Total Value of the Purchase Order shall be adjusted upward accordingly. Party B shall be obliged to pay this additional differential amount to Party A within 05 (five) Working Days from the date of receipt of an adjusted invoice or a written notice from Party A regarding such difference.*

ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC VẬN CHUYỂN

ARTICLE 4. METHOD OF SHIPMENT

4.1 **Địa Điểm Giao Hàng:** Hàng Hóa sẽ được Bên A giao đến Địa Điểm Giao Hàng ghi trong Đơn Đặt Hàng.

Delivery Location: *The Goods shall be delivered by Party A to the Delivery Location specified in the Purchase Order.*

4.2 **Điều kiện giao hàng:** Bên A chỉ thực hiện việc giao Hàng Hóa theo Đơn Đặt Hàng và Hợp Đồng này sau khi nhận được khoản thanh toán theo Điều 3.

Condition for delivery: *Party A shall only deliver the Goods under the Purchase Order and this Contract after receiving the full payment as stipulated in Article 3.*

4.3 **Thời Gian Giao Hàng:** được quy định trong từng Đơn Đặt Hàng. Tuy nhiên, thời gian giao hàng có thể được kéo dài thêm một thời hạn bằng thời hạn bị chậm do Sự Kiện Bất Khả Kháng, hoặc do Bên B chậm thanh toán cho Bên A theo Hợp Đồng này, hoặc các trở ngại ngoài tầm kiểm soát của Bên A như kẹt xe, ách tắc giao thông, tai nạn, sự cố giao thông,... Việc chậm giao hàng do các ngoại lệ trên của Bên A không bị xem là vi phạm Hợp Đồng.

Time of Delivery: *shall be specified in each Purchase Order. However, the delivery time may be extended by a period equal to the period of delay caused by a Force Majeure Event, or by Party B's delay in payment to Party A under this Contract, or by obstacles beyond Party A's control such as traffic jams, congestion, accidents, traffic incidents, etc. A delay in delivery by Party A due to the above exceptions shall not be considered a breach of Contract.*

4.4 **Thời gian chờ giao hàng:** Trong trường hợp Bên A giao hàng đúng thời hạn nhưng Bên B không nhận hàng hoặc Bên B có yêu cầu gia hạn thời gian nhận hàng và được Bên A chấp thuận gia hạn, Bên B sẽ hoàn toàn chịu các chi phí và thiệt hại trong khoảng thời gian chờ giao hàng, bao gồm nhưng không giới hạn ở chi phí cho việc lưu trữ, bảo quản, lưu kho, xếp dỡ Hàng Hóa, các thiệt hại, hư hỏng, rủi ro khác đối với Hàng Hóa trong quá trình chờ giao hàng.

Waiting time for delivery: *In the event Party A delivers on time but Party B has not received the Goods or Party B requests an extension of the receiving time and it is approved by Party A, Party B shall be fully responsible for all costs and damages during the waiting period for delivery, including but not limited to costs for storage, preservation, warehousing, loading and unloading of the Goods, and other damages, deterioration, or risks to the Goods during the waiting period.*

4.5 **Chứng từ giao nhận:** Trừ khi Các Bên có thỏa thuận khác trong Đơn Đặt Hàng, Hàng Hóa được giao phải có Biên Bản Giao Nhận hoặc Phiếu Xuất Kho ghi rõ số lượng giao Hàng Hóa và có xác nhận của đại diện Các Bên.

Delivery documents: *Unless otherwise agreed by the Parties in the Purchase Order, the delivered Goods must be accompanied by a Delivery and Acceptance Record or a Warehouse Release Note specifying the quantity of Goods delivered and confirmed by representatives of the Parties.*

ĐIỀU 5. KIỂM TRA HÀNG HÓA

ARTICLE 5. INSPECTION OF GOODS

5.1 **Kiểm tra Hàng Hóa:** Ngay tại thời điểm Hàng Hóa được giao đến Địa Điểm Giao Hàng theo Đơn Đặt Hàng, Bên B sẽ cử đại diện hợp pháp của mình để kiểm tra toàn diện về chất lượng, số lượng và sự phù hợp của Hàng Hóa với Đơn Đặt Hàng tương ứng và theo Hợp Đồng này. Nếu có dấu hiệu cho thấy Hàng Hóa không phù hợp về số lượng, chất lượng và quy cách theo Hợp Đồng này hoặc Đơn Đặt Hàng tương ứng (sau đây gọi là "**Hàng Hóa Không Phù Hợp**"), Bên B phải thông báo và cung cấp bằng chứng cho Bên A về sự không phù hợp của Hàng Hóa Không Phù Hợp đó tại thời điểm giao nhận Hàng Hóa. Biên Bản Giao Nhận phải có chữ ký xác nhận của Các Bên và là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng.

Goods Inspection: *Immediately upon the delivery of the Goods to the Delivery Location as per the Purchase Order, Party B shall appoint its legal representative to conduct a comprehensive inspection of the quality, quantity, and conformity of the Goods with the corresponding Purchase Order and this Contract. If there are any signs indicating that the Goods do not conform in terms*

of quantity, quality, and specifications under this Contract or the corresponding Purchase Order (hereinafter referred to as “**Non-Conforming Goods**”), Party B must notify and provide evidence to Party A of such non-conformity of the Non-Conforming Goods immediately at the time of delivery of the Goods. The Delivery and Acceptance Record must be signed for confirmation by the Parties and shall be an integral part of this Contract.

- 5.2 **Chấp nhận sự phù hợp:** Nếu Bên B không thực hiện việc Kiểm tra Hàng Hóa hoặc không thông báo cho Bên A về bất kỳ sự không phù hợp nào của Hàng Hóa theo Điều 5.1 nói trên, Hàng Hóa được giao sẽ được coi là phù hợp với Hợp Đồng và Đơn Đặt Hàng tương ứng. Bên A không chịu trách nhiệm cho tất cả các khiếu nại sau thời gian này.

Acceptance of Conformity: If Party B fails to conduct the Goods Inspection or fails to notify Party A of any non-conformity of the Goods in accordance with Article 5.1 above, the delivered Goods shall be deemed to be in conformity with the Contract and the corresponding Purchase Order. Party A shall not be responsible for any claims after this period.

ĐIỀU 6. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN **ARTICLE 6. RESPONSIBILITY OF THE PARTIES**

6.1 Trách nhiệm của bên A:

Responsibilities of Party A:

- 6.1.1 Giao Hàng Hóa phù hợp với Đơn Đặt Hàng và các điều khoản của Hợp Đồng này.
To deliver the Goods in conformity with the Purchase Order and the terms of this Contract.
- 6.1.2 Đảm bảo việc đóng gói, bảo quản Hàng Hóa đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật Việt Nam.
To ensure that the packaging and preservation of the Goods meet the food safety and hygiene requirements under the laws of Vietnam.
- 6.1.3 Chịu mọi rủi ro đối với Hàng Hóa cho đến thời điểm chuyển giao rủi ro cho Bên B theo quy định pháp luật.
To bear all risks associated with the Goods until the risk is transferred to Party B in accordance with the provisions of the applicable laws.
- 6.1.4 Trong trường hợp Bên B vi phạm nghĩa vụ nhận hàng, Bên A có quyền yêu cầu Bên B phải nhận hàng và bồi thường thiệt hại phát sinh (nếu có), hoặc có quyền hủy Đơn Đặt Hàng, chấm dứt Hợp Đồng và tìm người mua thay thế theo quy định tại Hợp Đồng này.
In the event that Party B breaches its obligation to receive the Goods, Party A has the right to demand that Party B accept the Goods and compensate for any resulting damages, or has the right to cancel the Purchase, terminate this Contract and resell to a substitute buyer as stipulated under this Contract.

6.2 Trách nhiệm của Bên B:

Responsibilities of Party B:

- 6.2.1 Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên A theo quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng này.
To make full and timely payment to Party A in accordance with Article 3 of this Contract.
- 6.2.2 Bên B có trách nhiệm chỉ định 01 (một) nhân viên nhận hàng để kiểm tra chủng loại, số lượng và chất lượng Hàng Hóa để chắc chắn Hàng Hóa giao đúng theo Đơn Đặt Hàng tại Địa Điểm Giao Hàng.
Party B is responsible for appointing 01 (one) staff-person to receive the Goods and check the type, quantity and quality of the Goods to make sure that the Goods are delivered in accordance with the Purchase Order at the Delivery Location.
- 6.2.3 Bên B thực hiện nhanh chóng, đầy đủ quy trình nhận hàng và các giấy tờ kèm theo, không gây khó dễ cho Bên A.
Party B quickly and fully implements the process of receiving Goods and accompanying documents, without causing difficulties for Party A.
- 6.2.4 Phải nhận hàng nếu Bên A đã giao Hàng Hóa phù hợp với Đơn Đặt Hàng. Mọi khiếu nại về Hàng Hóa Không Phù Hợp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 5 của Hợp Đồng này.
To accept the delivery if Party A has delivered Goods that conform to the Purchase Order. Any claims regarding Non-Conforming Goods shall be resolved in accordance with Article 5 of this Contract.
- 6.2.5 Tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý và lưu thông hàng hóa sau khi nhận hàng. Bên A sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vi phạm pháp luật nào của Bên B liên quan đến vấn đề này.
To comply with the provisions of Vietnamese law on the management and circulation of goods after receiving the delivery. Party A shall not be liable for any legal violations by Party B in this regard.
- 6.2.6 Đảm bảo duy trì nhiệt độ bảo quản Hàng Hóa theo đúng yêu cầu (từ -18°C đến dao động ±2°C) sau

khi nhận hàng. Bên A sẽ được miễn trừ trách nhiệm đối với bất kỳ hư hỏng nào của Hàng Hóa phát sinh do Bên B không tuân thủ điều kiện nhiệt độ này.

To ensure the required storage temperature for the Goods is maintained (from -18°C to fluctuation ±2°C) after receipt. Party A shall be exempt from liability for any damage to the Goods arising from Party B's failure to comply with this temperature requirement.

ĐIỀU 7. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

ARTICLE 7. FORCE MAJEURE

7.1 “**Sự Kiện Bất Khả Kháng**” có nghĩa là tất cả các sự kiện xảy ra ngoài khả năng kiểm soát, không thể lường trước được, và không thể khắc phục được của một Bên và làm cho Bên đó không thể tuân thủ hay thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn ở động đất, bão, lũ, hỏa hoạn, chiến tranh, các hoạt động, quyết định của chính phủ hoặc cơ quan công cộng, dịch bệnh, bất ổn dân sự, đình công hoặc bất kỳ sự kiện nào không thể lường trước, không ngăn chặn và kiểm soát được, trừ trường hợp sự kiện đó được xảy ra là do hệ quả của sự không cẩn trọng của Bên đó.

A “Force Majeure Event” means any event beyond the reasonable control of a Party, which is unforeseeable and unavoidable, and which prevents that Party from complying with or performing its obligations under this Contract, including but not limited to earthquakes, storms, floods, fires, wars, acts or decisions of government or public authorities, epidemics, civil unrest, strikes, or any other event that is unforeseeable, unpreventable, and uncontrollable, provided that such event is not the result of the negligence of that Party.

7.2 Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do Sự Kiện Bất Khả Kháng sẽ không bị xem là vi phạm Hợp Đồng với điều kiện Bên bị ảnh hưởng phải thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại về Sự Kiện Bất Khả Kháng đó trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng.

A Party's failure to fulfill its obligations due to a Force Majeure Event shall not be considered a breach of this Contract provided that the affected Party notifies the other Party in writing of such Force Majeure Event within 03 (three) Working Days from the date of its occurrence.

ĐIỀU 8. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

ARTICLE 8. INDEMNITIES

Bồi thường. Tuân thủ theo các quy định tại Hợp Đồng này, mỗi Bên (sau đây gọi là “**Bên Bồi Thường**”) đồng ý bảo vệ, bồi thường, giữ cho được bồi thường và không gây tổn hại đến Bên còn lại và các cổ đông, chi nhánh, cán bộ, giám đốc, nhân viên và đại lý của bên đó đối với, từ và chống lại bất kỳ khiếu nại, tổn thất nào, trách nhiệm pháp lý, chi phí và phí tổn (bao gồm, nhưng không giới hạn, chi phí điều tra và phí luật sư hợp lý), liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến, hoặc phát sinh từ bất kỳ vi phạm nghĩa vụ, cam đoan và bảo đảm nào theo Hợp Đồng này bởi Bên Bồi Thường, các cổ đông, chi nhánh, đại diện, cán bộ, giám đốc, nhân viên và đại lý của bên đó.

Indemnities. Subject to the provisions of this Contract, each Party (as such, the “Indemnifying Party”) agrees to defend, indemnify and hold harmless the other Party and its shareholders, affiliates, officers, directors, employees, and agents for, from and against any claim, loss, liability, cost and expense (including, without limitation, costs of investigation and reasonable attorney’s fees), directly or indirectly relating to, resulting from or arising out of any breach of obligations, representations, warranties of this Contract by the Indemnifying Party or its shareholders, affiliates, representatives, officers, directors, employees, and agents.

ĐIỀU 9. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

ARTICLE 9. GENERAL PROVISIONS

9.1 Hiệu lực, thời hạn và chấm dứt Hợp Đồng
Effect, Term, and Termination of Contract

Hợp Đồng có hiệu lực kể từ ngày Các Bên ký kết (“**Ngày Hiệu Lực**”) và duy trì hiệu lực trong thời hạn 02 (hai) năm kể từ Ngày Hiệu Lực (“**Thời Hạn**”). Hợp Đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:

This Contract shall take effect from the date of its signing by the Parties (the “Effective Date”) and shall remain in effect for a period of 02 (two) years from the Effective Date (the “Term”). This Contract shall terminate in any of the following events:

9.1.1 Tự động chấm dứt khi hết Thời Hạn; hoặc

Automatic termination upon the expiration of the Term; or

9.1.2 Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng: Bất kỳ Bên nào cũng có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại trước ít nhất 30 (ba mươi) ngày. Việc

chấm dứt Hợp Đồng này sẽ không làm ảnh hưởng đến hiệu lực hay tính thực thi của bất kỳ Đơn Đặt Hàng nào đã được Các Bên xác nhận trước ngày chấm dứt có hiệu lực. Các Bên vẫn có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tương ứng của mình theo các Đơn Đặt Hàng đã được xác nhận đó cho đến khi chúng được hoàn thành, bao gồm cả nghĩa vụ giao hàng của Bên A và nghĩa vụ thanh toán của Bên B.

Unilateral termination of this Contract: Either Party may unilaterally terminate this Contract for convenience by providing at least 30 (thirty) days' prior written notice to the other Party. The termination of this Contract shall not affect the validity or enforceability of any Purchase Orders that have been confirmed by the Parties prior to the effective date of termination. The Parties shall remain obligated to fulfill all their respective rights and obligations under such confirmed Purchase Orders until they are completed, including Party A's obligation to deliver and Party B's obligation to pay.

9.2 Luật điều chỉnh và Giải quyết tranh chấp

Governing Law and Dispute settlement

Hợp Đồng này được điều chỉnh theo quy định pháp luật Việt Nam. Các Bên sẽ cố gắng giải quyết bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ việc thực hiện Hợp Đồng này thông qua thương lượng. Trong trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày bắt đầu thương lượng, thì một hoặc Các Bên có quyền đưa tranh chấp ra giải quyết tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (“VIAC”) theo Quy tắc trọng tài VIAC đang có hiệu lực tại thời điểm áp dụng. Địa điểm giải quyết trọng tài tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng trọng tài sẽ bao gồm 03 (ba) trọng tài viên. Ngôn ngữ trọng tài sẽ là tiếng Việt.

This Contract shall be governed by the laws of Vietnam. The Parties shall endeavor to resolve any dispute arising from the performance of this Contract through negotiation. In the event that a resolution cannot be reached through negotiation within 30 (thirty) days from the start of negotiations, either or both Parties shall have the right to submit the dispute for settlement to the Vietnam International Arbitration Centre (“VIAC”) in accordance with the VIAC's Rules of Arbitration then in effect at the time of application. The place of arbitration shall be Ho Chi Minh City. The arbitral tribunal shall consist of 03 (three) arbitrators. The language of arbitration shall be Vietnamese.

9.3 Việc trao đổi thông tin liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng này có thể được thực hiện thông qua văn bản hoặc thông qua các phương tiện điện tử (email, Zalo, WhatsApp,...) dưới dạng thông điệp dữ liệu theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, mọi thỏa thuận làm thay đổi, bổ sung Hợp Đồng hoặc làm phát sinh, chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Các Bên chỉ có giá trị pháp lý và tính ràng buộc khi được lập thành văn bản và được Các Bên ký, đóng dấu hợp lệ.

The exchange of information relating to the performance of this Contract may be conducted in writing or via electronic means (such as emails, Zalo, WhatsApp, etc.) in the form of electronic data messages in accordance with the law. However, any agreement that amends or supplements this Contract, or creates, terminates the rights and obligations of the Parties, shall only be legally valid and binding if made in writing and duly signed and sealed by the Parties.

9.4 Hợp Đồng được soạn thành 02 (hai) bản gốc bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị pháp lý ngang nhau. Trong trường hợp có bất kỳ sự khác biệt, mâu thuẫn hoặc cách hiểu không thống nhất giữa các ngôn ngữ, thì bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng. Mỗi Bên giữ 01 (một) bản để thực hiện. *This Contract is made in 02 (two) original copies in Vietnamese and English, all of which have equal legal validity. In the event of any discrepancy, conflict, or inconsistency between the language versions, the Vietnamese version shall prevail. Each Party shall keep 01 (one) copy for implementation.*

Thay mặt và Đại diện cho Bên A
For and on behalf of Party A



Ông/Mr.: **PODGORNYI EVGENII**
Chức vụ/Position: Giám đốc / Director

Thay mặt và Đại diện cho Bên B
For and on behalf of Party B

Bà/Mr.s.: **TRẦN THỊ THƠM**
Chức vụ/Position: Chủ tịch công ty/ Company president

Phụ Lục 1/ Appendix 1

ĐƠN ĐẶT HÀNG số theo Hợp Đồng Mua Bán số 787
 PURCHASE ORDER № according to Sales Contract № 787

ngày tháng năm 202
 day month year 202

HÀNG HÓA, SỐ LƯỢNG, GIÁ / GOODS, QUANTITY, PRICE

Đơn vị tính: Việt Nam đồng/Unit: Vietnam Dong

| STT № | Tên Hàng Hóa Goods | Trọng lượng (kg) Net weight (kg) | Đơn giá (VNĐ/kg) Price (VND/kg) | Thành tiền (VNĐ) Amount (VND) |
|--|-----------------------------|-------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------|
| 1 | <u> </u> | <u> </u> | <u> </u> | |
| 2 | <u> </u> | <u> </u> | <u> </u> | |
| Thanh toán: 100% Payment: 100% | | | | |
| Tiền Đặt Cọc: 30% Deposit: 30% | | | | <u> </u> |
| Thanh Toán: 70% Installment: 70% | | | | |
| Tổng Giá Trị Hàng Hoá Total Value of Goods | | | | |
| Thuế GTGT (tạm tính) VAT (estimated) | | | | <u> </u> |
| Tổng Giá Trị Hàng Hoá (Đã gồm thuế GTGT tạm tính) Total Value of Goods (Incl. estimated VAT) | | | | <u> </u> |
| Giao Hàng Hóa bởi Bên A/ Tự giao Hàng Hóa Delivery of Goods by Party A/ Self-delivery of Goods Phí Giao Hàng do Bên A thực hiện (nếu có) Delivery Fee by Party A (if any) | | | | |
| Thuế GTGT cho Phí Giao Hàng (tạm tính) VAT on Delivery Fee (estimated) | | | | <u> </u> |
| Thanh toán Phí Giao Hàng (đã bao gồm VAT tạm tính) Payment of Delivery Fee (incl. estimated VAT) | | | | <u> </u> |
| TỔNG GIÁ TRỊ ĐƠN ĐẶT HÀNG (ĐÃ BAO GỒM VAT TẠM TÍNH) TOTAL VALUE OF PURCHASE ORDER (INCL. ESTIMATED VAT) | | | | |

Tổng Giá Trị Đơn Đặt Hàng (đã bao gồm VAT tạm tính) là: VNĐ (Bằng chữ:)
 The Total Value of Purchase Order (incl. estimated VAT) is: VND (In word:)

THÔNG TIN GIAO HÀNG/DELIVERY INFORMATION:

Địa Điểm Giao Hàng/Delivery Location:

Thời Gian Giao Hàng/Time of Delivery:

Chứng từ Hàng Hóa theo yêu cầu / Documents for the Goods on request:

Thay mặt và Đại diện cho Bên A
 For and on behalf of Party A


 CÔNG TY
 TNHH
 APK TRADING

Ông/Mr.: PODGORNYI EVGENII
 Chức vụ/Position: Giám đốc / Director

Thay mặt và Đại diện cho Bên B
 For and on behalf of Party B

Bà/Mr.s.: TRẦN THỊ THƠM
 Chức vụ/Position: Chủ tịch công ty/ Company president

Phụ Lục 3/ Appendix 3

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN № theo Hợp Đồng Mua Bán số 787
PAYMENT REQUEST № according to Sales Contract № 787

Đơn vị: CÔNG TY TNHH APK TRADING
Name of organization: APK TRADING CO., LTD

Địa chỉ: Số 08-10 Tạ Hiện, Phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address: No. 08-10 Ta Hien, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

ngày tháng năm 202
day month year 202

Kính gửi: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM/
To: NGOC THOM TRADING AND SERVICE COMPANY LIMITED

Họ và tên người đề nghị thanh toán:
Full name of the person requesting payment:

Địa chỉ: Số 08-10 Tạ Hiện, Phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address: No. 08-10 Ta Hien, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Nội dung thanh toán: Thanh toán 100% theo yêu cầu đặt hàng số của hợp đồng số 787
Payment details: Prepayment 100% of order request No. To the Sales Contract No. 787

Số tiền: (Viết bằng chữ:)
Amount: (In words):)

Tên Ngân hàng/Bank: Vietcombank - Tân Sài Gòn
Chủ tài khoản/account name: CÔNG TY TNHH APK TRADING
Số tài khoản/ account number: 1019615186 VND, 1019615234 USD
CIF: 0021967598
SWIFT: BFTV VNVX

Người đề nghị thanh toán:
Requested by:



11